

Số: 106 /TCT-KD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2025

Về việc báo cáo nhập – xuất – tồn kho  
xăng dầu (12 tháng năm 2024).

Kính gửi: Bộ Công Thương – Vụ Thị trường trong nước

Căn cứ Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tổng Công Ty Thương Mại Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên xin gửi Báo cáo Nhập – Xuất – Tồn kho xăng dầu 12 tháng năm 2024 (đính kèm). Điều chỉnh: loại bỏ một số sản lượng nhập khác trong cột nhập tiêu thụ nội địa; sản lượng tiêu thụ nội địa và hao hụt trong cột xuất trong kỳ của các đại lý mua hàng trực tiếp từ thương nhân phân phối là doanh nghiệp thành viên của SATRA.

Tổng Công Ty Thương Mại Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên xin chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của báo cáo./.

**KT. TÔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KD. (Tr)
- Họ tên người nộp Biểu mẫu: Huỳnh Ngọc Trâm
- Địa chỉ đơn vị thực hiện báo cáo: Tổng Công Ty Thương Mại Sài Gòn – TNHH MTV.
- Số điện thoại liên lạc: 0903353655
- Email: tram.hn@satra.com.vn



**Hà Ngọc Sơn**

**BÁO CÁO NHẬP - XUẤT - TỒN KHO XĂNG DẦU**

Kỳ báo cáo: ngày 16 tháng 01 năm 2025  
(12 tháng năm 2024)

Kính gửi: Bộ Công Thương (Vụ Thị Trường Trong Nước)

ĐVT: m3, tấn (Mazut)

TT	Mặt hàng	Tồn kho đầu kỳ (ngày 01 tháng 01 năm 2024)	Nhập trong kỳ (từ 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)						Xuất trong kỳ (từ 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)						Tồn kho cuối kỳ (31/12/2024)	Dự kiến nhập kỳ tới (từ 01/01/2025 đến ngày 31/01/2025)					
			Nhập tiêu thụ nội địa						Tạm nhập	Tiêu thụ nội địa	Bán cho thương nhân đầu mỗi khác/ thương nhân phân phối xăng dầu	Xuất cho sản xuất, pha chế	Hao hụt	Xuất khác		Tái xuất	Nguồn nhập				
			Nhập khẩu	Nhập từ nhà máy sản xuất trong nước	Mua từ thương nhân đầu mỗi khác	Tự sản xuất, pha chế	Nhập khác	Số lượng									Nhập khẩu	Nhập từ nhà máy sản xuất trong nước	Mua từ thương nhân đầu mỗi khác	Tự sản xuất, pha chế	Nhập khác
	<b>Tổng cộng</b>	<b>600,000</b>	<b>53.188,413</b>	<b>36.273,729</b>	<b>12.197,000</b>	<b>0,000</b>	<b>137,281</b>	<b>0,000</b>	<b>341,972</b>	<b>98.089,501</b>	<b>0,000</b>	<b>35,655</b>	<b>0,000</b>	<b>0,000</b>	<b>3.929,295</b>	-	<b>3.000</b>	<b>1.000</b>	-	-	-
1	Xăng không chì	300,000	34.619,010	27.592,008	3.432,000		106,332		278,065	63.526,382		26,670			2.218,233		3.000				
2	Xăng sinh học														0,000						
3	Dầu Diesel	300,000	18.569,403	8.681,721	8.765,000		30,949		63,907	34.563,119		8,985			1.711,062		1.000				
4	Dầu hỏa																				
5	Dầu mazut																				
6	Nhiên liệu bay																				

Nơi nhận :

- Như trên;
- P.TC-KT, PTT;
- Lưu: VT, KD (Tr),3b.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Hà Ngọc Sơn